

Số: 01/141 -2017/PEQ

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội



**Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex**

Trụ sở chính: Số 9 Ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04 37719709

Fax: 04 37718661

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Văn Cảnh

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 của PEQ.

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố thông tin trên trang web:  
<https://www.peco.petrokimex.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Hoàng Văn Cảnh

Số: 0139-2017/PEQ

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2017

**BÁO CÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Giới thiệu về tổ chức phát hành**

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành: Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex
2. Tên giao dịch: PECO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 9 Ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 04 37719709 Fax: 04 37718661
4. Mã chứng khoán: PEQ
5. Vốn điều lệ: 24.246.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng)
6. Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Láng Hạ  
Số hiệu tài khoản: 1400 311 010 277
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108102 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/01/2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/04/2014
  - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu :

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác<br>Chi tiết: Sản xuất các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;                                                                                          | 2813     |
| 2   | Sản xuất hoá chất cơ bản<br>Chi tiết: Sản xuất cồn khô;                                                                                                                                                                                          | 2011     |
| 3   | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Sản xuất sơn các loại; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 2022     |
| 4   | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), gas hóa lỏng;                                                                                  | 4661     |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn sơn các loại;                                                                                                                                                                                                                                     | 4663 |
| 6  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán cồn khô;                                                                                                                                                                                                                                                 | 4669 |
| 7  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;                                                                                                                                                                                | 3312 |
| 8  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng;                                                                                                                                      | 3315 |
| 9  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình dầu khí; - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;                                                                                                                                                                   | 4290 |
| 10 | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610 |
| 11 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu; | 4659 |
| 12 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hoá;                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 13 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu; Xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp;                                                                                            | 8299 |
| 14 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn, đào tạo lao động;                                                                                                                                                                                                                                                     | 8559 |
| 15 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Cho thuê văn phòng, kho bãi và máy, thiết bị; Kinh doanh bất động sản;                                                                                                                                                       | 6810 |
| 16 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty;                                                                                                                                                                                       | 7110 |
| 17 | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động).                                                                                | 7810 |

108102  
NG TY  
PHÂN  
BỊ XĂNG D  
ROLIME  
VH - TP

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản xuất và kinh doanh các loại vật tư thiết bị chuyên ngành xăng dầu, kinh doanh xăng dầu.

- Tổng mức vốn kinh doanh (tại thời điểm 31/12/2016): 121.111.645.657 đồng.

**II. Mục đích phát hành cổ phiếu: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016.**

**III. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phần đã phát hành: 2.424.600 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.424.600 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 606.150 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.061.500.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): 25% (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 0,25 cổ phần mới)
10. Nguồn vốn: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2016 trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex
11. Ngày đăng ký cuối cùng: 09 tháng 6 năm 2017
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2017  
**CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



**GIÁM ĐỐC**  
**Hoàng Văn Cảnh**